TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2023/QĐST-KDTM	*Ân Thi, ngày 12 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/4/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST - KDTM ngày 21/02/2023.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04/4/2023 là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Thuận – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Mễ Xá, Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về xác định số tiền nợ:

Phía ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, Hưng Yên và ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 xác định như sau: Ông H, bà H còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, Hưng Yên tạm tính đến ngày 04/4/2023 tổng số tiền: 2.085.772.877 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng, nợ lãi: 385.772.877 đồng.

2/ Các bên thống nhất trả nợ theo lịch trình như sau:

Trong thời hạn 05 (năm) tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ từ ngày 04/4/2023, thời điểm kết thúc trả nợ ngày 04/9/2023 ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp theo Hợp đồng tín dụng số 2409-LVA-202002775 ngày 25/9/2020, theo đó từ ngày 04/4/2023 đến ngày 04/8/2023 mỗi tháng ông H, bà H trả nợ cho Ngân hàng số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), ngày trả nợ vào ngày 25 (hai mươi năm) hàng tháng, nếu ngày trả vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày trả nợ sẽ là ngày tiếp theo, số tiền trả nợ sẽ được đối trừ vào nợ gốc. Từ ngày 05/8/2023 đến ngày 04/9/2023 ông H, bà H phải tất toán toàn bộ khoản vay gồm nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Từ ngày 05/9/2023 trở đi nếu ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản mà phía bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng theo nội dung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/HĐTC-HH ngày 17/7/2019 và bất kỳ tài sản nào thuộc sở H, sở dụng của ông H, bà H để thu hồi toàn bộ khoản vay một lần và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sô 2409-LVA-202002775 ngày 25/9/2020 đã ký. Nếu tài sản bào đảm mà ông H, bà H thế chấp cho Ngân hàng không đủ để trả nợ thì ông H, bà H tiếp tục phải trả phần nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

3/ Về án phí: Ông H, bà H tự nguyện chịu 36.857.728 đồng, ông H, bà H có đơn đề nghị xin miễn, giảm tiền án phí vì lý do kinh tế khó khăn, có xác nhận của địa phương nên giảm 50% tiền án phí cho ông H, bà H. Ông H, bà H còn phải chịu 18.428.864 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, Hưng Yên số tiền tạm ứng án phí 36.000.000 đồng theo biên lai số 0003100 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- THA;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Phạm Bá H